TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 20 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Cao Đức

Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị Tuyết Nh; sinh ngày 20 tháng 5 năm 1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: A đường số B, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1010/18/19 L, Tổ 5, Ấp 3, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Lê Thị H (chết); chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 17/3/1997, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 28/9/1997.

- Ngày 31/12/1996, Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ 09 ngày về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: 162/29 Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 07/4/2019, Lê Thị Tuyết Nh điều khiển xe gắn máy Honda Vision, biển số 59Z1-199.15 đến chùa A (số 24 P, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) nhằm tìm kiếm tài sản của người khác để trộm cắp. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày 07/4/2019, Nh phát hiện 01 túi xách của chị Nguyễn Thị Thanh Th, đặt dưới chân bàn gần lối ra vào Chùa. Thấy tài sản sơ hở không người trông coi nên Nh đi đến lấy trộm túi xách đem ra ngoài và để vào cốp xe của Nh rồi điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường đi, Nh dừng xe kiểm tra trong túi xách có số tiền 23.000.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau đựng trong các bao thư, bao lì xì) và 01 điện thoại di động Iphone X, Nh lấy tiền và điện thoại ra cất giấu rồi vứt bỏ túi xách.

Đối với số tài sản chiếm đoạt được, Nh đem bán chiếc điện thoại di động Iphone X cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) trên đường H, Quận 5 với giá 2.500.000 đồng. Số tiền 23.000.000 đồng và tiền bán điện thoại Nh đã tiêu xài cá nhân hết.

Khi phát hiện bị mất tài sản, chị Th đến Công an Quận 8 trình báo. Ngày 16/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại Iphone X, 64GB, đã qua sử dụng có giá là 15.990.000 đồng.

Qua điều tra xác minh, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Lê Thị Tuyết Nh về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Nh 01 xe gắn máy Honda Vision, biển số 59Z1-199.15. Quá trình điều tra, Nh đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu bị cáo Nh bồi thường thiệt hại đối với các tài sản bị chiếm đoạt.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 13/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Thị Tuyết Nh về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị Tuyết Nh về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 12 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng thu giữ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 07/4/2019, tại Chùa A (số 24 P, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Lê Thị Tuyết Nh có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi xách, bên trong có số tiền 23.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone X, 64GB trị giá 15.990.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh Th. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 38.990.000 đồng, hành vi của bị cáo Nh đã kịp thời bị phát hiện và bị Công an bắt giữ.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Thị Tuyết Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đã từng bị kết án và bị xử phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Năm 1995, bị cáo bị Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để xử lý về hành vi "Trộm cắp tài sản". Năm 1997, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Mặc dù không bị xem là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe gắn máy Honda Vision, biển số 59Z1-199.15 do bị cáo Nh giao nộp. Qua xác minh, xe do bị cáo đứng tên sở hữu. Xét thấy, ngày 07/4/2019 bị cáo dùng xe để làm phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với xe gắn máy Honda Vision, biển số 59Z1-199.15.

[10] - 01 đĩa CD chứa hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do bị hại giao nộp, xét bị hại không có yêu cầu nhận lại, đồng thời các hình ảnh lưu trữ trong đĩa CD đã được chuyển hóa thành chứng cứ và được bị cáo thừa nhận, thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết Nh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2019.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy Honda Vision, biển số 59Z1-199.15; số khung: RLHJF5807EY068678, số máy: JF58E-0068004.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa CD

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 175/PNK ngày 24/6/2019 và Phiếu nhập kho vật chứng số 03/PNK ngày 20/12/2019)

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Thị Tuyết Nh nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh